

Bản án số: 982/2024/DS-ST
Ngày 27-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 549/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 530/2024/QĐHPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ G; Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, khối E, Tòa nhà C, số H đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH Mua bán nợ G là **Công ty Cổ phần M**; Địa chỉ Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Nguyễn Minh T – Trưởng bộ phận xử lý nợ;

2/ Ông Trương Đức V – Chuyên viên xử lý nợ;

3/ Bà Nguyễn Thị Huỳnh N – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Tòa nhà C, số 485B Nguyễn Đình C, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Văn bản ủy quyền số 10709/2024/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 25/9/2024); (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1981; Cư trú tại: Số 271/163/75/3 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú hiện nay: Căn hộ LA1 - 9.B3 Chung cư L số B đường N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Diễm T, sinh năm 1978; Cư trú tại: Số 271/163/75/3 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 133 đường T 16, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/2023 và các biên bản làm việc tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Việt C có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay số LN2111274785746 ký ngày 05/01/2022; Hợp đồng số LN2111274785746; Số tiền vay: 510.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 11/01/2030); Lãi suất: 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần, biên độ 3,6%/năm; Mục đích vay: Mua xe.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI; số loại: XPANDER; Số khung: MK2LRNC1WLN024410; Số máy: 4A91KAC1236; Biển số 51K-097.98 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50092283 của Phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2022 mang tên ông Nguyễn Việt C.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Việt C đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 48.415.709 đồng bao gồm: 29.163.272 đồng tiền gốc và 19.252.437 đồng tiền lãi. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 12/7/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 30/6/2023, Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Mua bán nợ G đã ký hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB. Theo đó, Ngân hàng TMCP V chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, Công ty TNHH Mua bán nợ G kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với các tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Nguyễn Việt C. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của Pháp luật. Giá trị của các khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và các văn kiện tín dụng liên quan giữa ông Nguyễn Việt C, bà Trịnh Thị Diễm T và Ngân hàng TMCP V.

Ngày 12/7/2024, Công ty TNHH Mua bán nợ G và Công ty Cổ phần M cùng ký kết hợp đồng mua bán nợ. Căn cứ Phụ lục 02 Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu: 20/PL02/HĐ09/2024/GALAXY-JUPITERMN ngày 12/7/2024 ký giữa bên bán nợ là Công ty TNHH Mua bán

nợ G và bên mua nợ là Công ty Cổ phần M và Thông báo số 388/CV-GLX ngày 30/7/2024 về chuyển giao quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH Mua bán nợ G. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G đã bán toàn bộ khoản nợ và quyền yêu cầu chuyển giao tài sản đảm bảo cho Công ty Cổ phần M theo Phụ lục 02 Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu: 20/PL02/HĐ09/2024/GALAXY-JUPITERMN ngày 12/7/2024. Do vậy, nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M; Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà C, số H phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Tính đến ngày 27/9/2024, dư nợ của ông Nguyễn Việt C đối với hợp đồng cho vay số LN2111274785746 ký ngày 05/01/2022 là: Nợ gốc: 480.836.728 đồng; Nợ lãi 200.887.555 đồng; Tổng cộng là 681.724.283 đồng.

Công ty Cổ phần M yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp:

- Buộc ông Nguyễn Việt C phải thanh toán ngày cho Công ty Cổ phần M số tiền tính đến ngày 27/9/2024 là 681.724.283 đồng; Trong đó Nợ gốc: 480.836.728 đồng; Nợ lãi 200.887.555 đồng.

- Từ ngày 28/9/2024, ông Nguyễn Việt C còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Trường hợp ông Nguyễn Việt C không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI; số loại: XPANDER; Số khung: MK2LRNC1WLN024410; Số máy: 4A91KAC1236; Biển số 51K-097.98 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50092283 của Phòng cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2022 mang tên ông Nguyễn Việt C. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Việt C, nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Nguyễn Việt C có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ phần M.

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn đã cung cấp bản tính lãi đến ngày 27/9/2024 và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Việt C ký hợp đồng cho vay (hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng TMCP V nên đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, ông Nguyễn Việt C không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại nơi cư trú.

Theo xác nhận của Công an Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Việt C có đăng ký thường trú tại 271/163/75/3 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang cư trú tại Căn hộ LA1 - 9.B3 Chung cư L số B đường N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo xác nhận của Công an phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Việt C, sinh ngày 08/9/1981; số căn cước công dân 035081001645 đăng ký thường trú số 271/163/75/3 đường Qu, Phường M, quận G, đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại Căn hộ LA1 - 9.B3 Chung cư La số B đường N, khu phố 6 (cũ), phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/10/2023 đến nay.

Ngày 13/10/2023, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý vụ án. Theo Khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *“Trường hợp vụ án dân sự đã được Tòa án thụ lý và đang giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật này về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì phải được Tòa án đó tiếp tục giải quyết mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi nơi cư trú...”*. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên tòa vào ngày 06/9/2024 và ngày 27/9/2024 nhưng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Ngày 05/01/2022, ông Nguyễn Việt C ký hợp đồng tín dụng số LN2111274785746 với Ngân hàng TMCP V; Số tiền vay: 510.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 11/01/2030); Lãi suất: 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần, biên độ 3,6%/năm; Mục đích vay: Mua xe. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Việt C đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 48.415.709 đồng bao gồm: 29.163.272 đồng tiền gốc và 19.252.437 đồng tiền lãi. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 12/7/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 30/6/2023, Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Mua bán nợ G đã ký hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB. Theo đó, Ngân hàng TMCP V chuyển giao toàn bộ quyền chủ nợ, Công ty G DT kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với các tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Nguyễn Việt C. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của Pháp luật. Giá trị của các khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và các văn kiện tín dụng liên quan giữa ông Nguyễn Việt C, bà Trịnh Thị Diễm T và Ngân hàng TMCP V.

Ngày 12/7/2024, Công ty TNHH Mua bán nợ G và Công ty Cổ phần M cùng ký kết hợp đồng mua bán nợ. Căn cứ Phụ lục 02 Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu: 20/PL02/HĐ09/2024/GALAXY-JUPITERMN ngày 12/7/2024 ký giữa bên bán nợ là Công ty TNHH Mua bán nợ G và bên mua nợ là Công ty Cổ phần M và Thông báo số 388/CV-GLX ngày 30/7/2024 về chuyển giao quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH Mua bán nợ G. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G đã bán toàn bộ khoản nợ và quyền yêu cầu chuyển giao tài sản đảm bảo cho Công ty Cổ phần M theo Phụ lục 02 Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ký hiệu: 20/PL02/HDD09/2024/GALAXY-JUPITERMN ngày 12/7/2024. Do vậy, nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M; Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà C, số H phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định Công ty Cổ phần M là Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH Mua bán nợ G là phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân. Dư nợ khoản vay của ông Nguyễn Việt C theo hợp đồng cho vay số LN2111274785746 ký ngày 05/01/2022 tính đến ngày 27/9/2024 là 681.724.283 đồng; Trong đó Nợ gốc: 480.836.728 đồng; Nợ lãi 200.887.555 đồng.

Vì vậy, nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M yêu cầu ông Nguyễn Việt C phải thanh toán toàn bộ khoản vay tính đến ngày 27/9/2024 là 681.724.283 đồng;

Trong đó nợ gốc: 480.836.728 đồng; Nợ lãi 200.887.555 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Việt C phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp số LN2111274785746 ngày 05/01/2022 được ký giữa ông Nguyễn Việt C, bà Trịnh Thị Diễm T với Ngân hàng TMCP V và Thông báo về việc đăng ký thế chấp số 178949/TT2-TB ngày 11/01/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M, trường hợp ông Nguyễn Việt C không thanh toán được khoản vay theo hợp đồng cho vay đã ký thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô; Nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: XPANDER; Số máy: 4A91KAC1236; Số khung: MK2LRNC1WLN024410; Biển số đăng ký: 51K-097.98; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50092283 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2022 cho ông Nguyễn Việt C để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, 322, Điều 323 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[5] Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch được trả cho ông Nguyễn Việt C. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì ông Nguyễn Việt C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.268.971 đồng. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 13.614.558 đồng cho nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại tòa án nhân dân.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M: Buộc ông Nguyễn Việt C phải thanh toán cho Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2024 là 681.724.283 đồng, bao gồm 480.836.728 đồng tiền nợ gốc và 200.887.555 đồng tiền nợ lãi phát sinh từ hợp đồng cho vay số LN2111274785746 ký ngày 05/01/2022, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Việt C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2111274785746 ký ngày 05/01/2022.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Nguyễn Việt C không thực hiện việc thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Công ty Cổ phần M thì Công ty Cổ phần M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là xe ô tô; Nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: XPANDER; Số máy: 4A91KAC1236; Số khung:

MK2LRNC1WLN024410; Biển số đăng ký: 51K-097.98; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50092283 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2022 cho ông Nguyễn Việt C, để thu hồi khoản nợ.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch được trả cho ông Nguyễn Việt C. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì ông Nguyễn Việt C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng là Công ty Cổ phần M cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 31.268.971 (ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn chín trăm bảy mươi một) đồng ông Nguyễn Việt C phải chịu. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 13.614.558 (mười ba triệu sáu trăm mười bốn ngàn năm trăm năm mươi tám) đồng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng là Công ty Cổ phần M theo biên lai thu số 0012537 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng